

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- Hà nội, tháng 04 năm 2022

MỤC LỤC

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG.....	3
PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	9
PHẦN III: BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	13
PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	15
PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	16
PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	18

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG HÀ VIỆT NAM
Giấy CNĐKDN	: 0100109674 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/03/2005, thay đổi lần thứ 18 ngày 20/01/2021
Vốn điều lệ	: 200.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	
Trụ sở chính	: Nhà điều hành, khu đô thị mới Tứ Hiệp, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	: 04. 355 40845
Website	: www.honghavietnam.vn
Mã cổ phiếu	: PHH

Quá trình hình thành và phát triển

Mốc sự kiện	Nội dung sự kiện
Ngày 28/12/2004	Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký Quyết định số 2076/QĐ - BXD về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Xây dựng Hồng Hà - Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hồng Hà với tên giao dịch tiếng Anh là "HONGHA Investment and Construction Joint Stock Company", viết tắt là HONGHA JSC.
Ngày 22/02/2006	Công ty được cấp Giấy CNĐKDN thay đổi lần thứ 1 với vốn điều lệ mới là 10,5 tỷ đồng
Ngày 22/06/2007	Giấy CNĐKDN thay đổi lần thứ 2 với vốn điều lệ mới là 20 tỷ đồng
Ngày 13/03/2009	Giấy CNĐKDN thay đổi lần thứ 6 đổi tên "Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hồng Hà" thành "Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí", tên giao dịch tiếng Anh là "HONGHA Petroleum Joint Stock Company" viết tắt là HONGHA PETROLIUM, JSC vốn điều lệ mới là 35 tỷ đồng.
Ngày 18/06/2009	Giấy CNĐKDN thay đổi lần thứ 7 với vốn điều lệ mới là 80 tỷ đồng, vốn thực góp là 35 tỷ đồng
Ngày 11/12/2009	Giấy CNĐKDN thay đổi lần thứ 9 với vốn điều lệ là 80 tỷ đồng, vốn thực góp là 50 tỷ đồng.
Ngày 17/03/2010	Cổ phiếu công ty chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch PHH
Ngày 10/08/2010	Giấy CNĐKDN thay đổi lần thứ 10 với vốn điều lệ mới là 102,5 tỷ đồng
Ngày 17/12/2010	Giấy CNĐKDN thay đổi lần thứ 11 với vốn điều lệ mới là 200 tỷ đồng
Ngày 12/12/2011	Văn phòng công ty chuyển về Tầng 11, Tòa nhà K3B, Ngõ 6A Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.

Ngày 16/01/2013	Giấy CNĐKDN thay đổi lần thứ 13, đổi tên “Công ty cổ phần Hồng Hà Dầu Khí” thành “Công ty cổ phần Hồng Hà Việt Nam”, tên tiếng Anh “Hongha Vietnam Joint Stock Company”, tên viết tắt HỒNG HÀ VIỆT NAM, JSC.
Ngày 13/01/2005	Giấy CNĐKDN thay đổi lần thứ 14, thay đổi trụ sở chính về địa chỉ 161A Tô Hiệu, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội.
Ngày 13/08/2019	Giấy CNĐKDN thay đổi lần thứ 15, thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty là Ông Lê Vinh Việt – Chủ tịch HĐQT.
Ngày 29/10/2019	Giấy CNĐKDN thay đổi lần thứ 16, thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc – Ông Lê Hoàng Anh.
Ngày 02/01/2020	Giấy CNĐKDN thay đổi lần 17, thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc - Ông Lê Vinh Việt.
Ngày 20/01/2021	Giấy CNĐKDN thay đổi lần 18, thay đổi trụ sở chính về địa chỉ Nhà điều hành, khu đô thị mới Tứ Hiệp, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

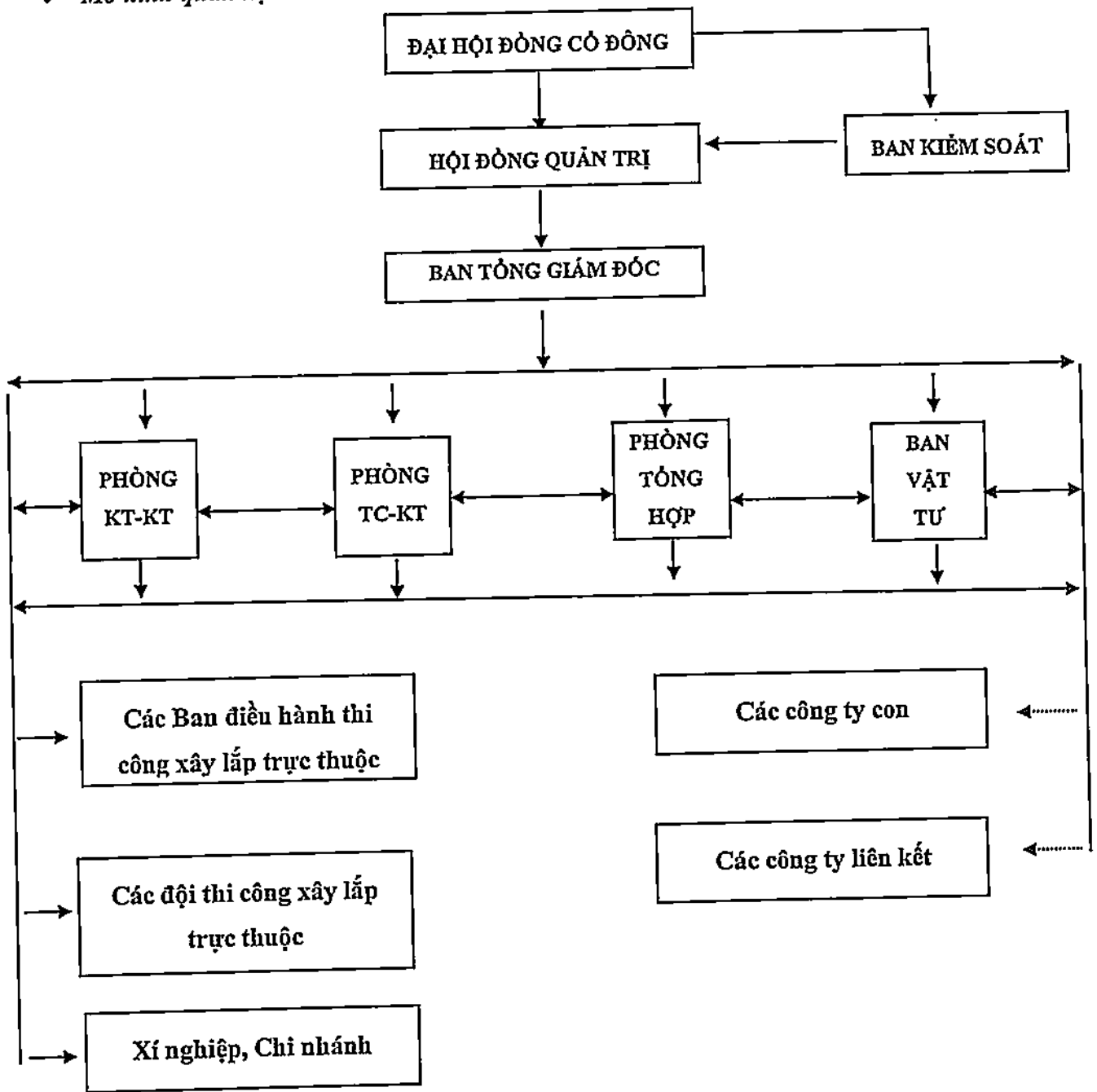
2. Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi (cầu, đường, bến cảng, đê, đập, kè, kênh mương);
- Xây dựng nhà ở các loại, xây dựng công trình đường sắt, đường bộ và các công trình công ích;
- Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến thế điện đến 110KV, các công trình ngầm, xử lý nền móng;
- Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Thi công lắp đặt thiết bị chuyên dùng cấp, thoát nước, thang máy, hệ thống điện lạnh, điện máy, thông tin, xử lý môi trường trong các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Gia công cơ khí và lắp đặt kết cấu kim loại, gia công chế biến gỗ, trang trí nội ngoại thất;
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, ký gửi hàng hoá;
- Đầu tư kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp, bất động sản, cho thuê nhà văn phòng, dịch vụ khách sạn, đưa đón khách du lịch;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu máy móc, vật tư, thiết bị;
- Tư vấn đầu tư, thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế quy hoạch chung, vùng, chi tiết đối với các khu đô thị;
- Sản xuất, mua bán, cho thuê các loại máy móc thiết bị xây dựng dân dụng và công nghiệp;

- Gia công cơ khí, lắp đặt, bảo hành, bảo trì, sửa chữa, bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Kinh doanh vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô;
- Kiểm định chất lượng công trình, thẩm tra thiết kế và tổng dự toán công trình (Không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Tư vấn đầu thầu;
- Kinh doanh dịch vụ bất động sản:
 - + Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản;
 - + Dịch vụ môi giới bất động sản;
 - + Dịch vụ tư vấn bất động sản;
 - + Dịch vụ đấu giá bất động sản;
 - + Dịch vụ quảng cáo bất động sản;
 - + Dịch vụ quản lý bất động sản;
 - + Dịch vụ định giá bất động sản.
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Đúc sắt thép;
- Đúc kim loại màu;
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- Khai thác quặng sắt;
- Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước;
- Khảo sát địa chất, trắc địa công trình;
- Thoát nước, xử lý nước thải, thu gom rác thải không độc hại;
- Trồng hoa, cây cảnh, trồng cây lâu năm;
- Dịch vụ vệ sinh, vệ sinh chung nhà cửa và các công trình khác, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ Mô hình quản trị



Ghi chú:

- Môi quan hệ điều hành trực tiếp
- ↔ Môi quan hệ phối thuộc
- > Môi quan hệ liên kết

Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty và có nhiệm vụ: Thông qua Điều lệ, Phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty, Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, Sáp nhập, tái tổ chức

và giải thể Công ty, Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty, Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Các nhiệm vụ khác do Điều lệ quy định.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất trong Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên HĐQT độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên HĐQT.

Hội đồng quản trị có nhiệm vụ: Báo cáo trước ĐHĐCĐ tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, mức cổ tức, báo cáo quyết toán năm tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động sản xuất của Công ty; Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty; Quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và công ty con; Đề xuất loại hình, số lượng và giá cổ phiếu, trái phiếu dự kiến phát hành; Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc; Kiến nghị sửa đổi và bổ sung Điều lệ của Công ty; Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ; Các nhiệm vụ khác do Điều lệ quy định.

Hội đồng quản trị Công ty hiện có 05 thành viên bao gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 03 Ủy viên.

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, được ĐHĐCĐ bầu ra. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (5) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán hoặc kiểm toán viên.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ: Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị; Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý; Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; Các nhiệm vụ khác do Điều lệ quy định.

Ban kiểm soát Công ty hiện có 3 thành viên bao gồm: 1 Trưởng ban, 2 Ủy viên.

Ban Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và không nhất thiết phải là cổ đông Công ty. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng Giám đốc có nhiệm vụ: Tổ chức triển khai thực hiện các quyết định do HĐQT và ĐHĐCĐ đề ra; Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức quản lý công ty với HĐQT; Thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính, thương mại và hợp đồng lao động, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty; Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua; Trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo; Các nhiệm vụ khác do Điều lệ quy định.

Hỗ trợ cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc chức năng. Tổng Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các Phó Tổng Giám đốc chức năng.

Ban Tổng Giám đốc Công ty hiện có 04 thành viên bao gồm: Tổng giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc chức năng.

❖ **Công ty con**

1. CTCP Hồng Hà Hà Nội	- Địa chỉ: Số 18, ngõ 4, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội - Vốn điều lệ: 12.000.000.000 đồng - Công ty mẹ chiếm: 75,5%
2. CTCP Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu Khí	- Địa chỉ: Khu đô thị mới Tứ Hiệp, xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Hà Nội - Vốn điều lệ: 246.000.000.000 đồng - Công ty mẹ chiếm: 63.85%

❖ **Công ty liên kết**

1. CTCP Sông Đáy Hồng Hà Dầu Khí	- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hà Mãn – Trí Quả, xã Hà Mãn, Thuận Thành, Bắc Ninh. - Vốn điều lệ : 102.805.290.000 đồng - Công ty chiếm: 33,53 %
----------------------------------	--

4. Định hướng phát triển

❖ **Các mục tiêu chủ yếu:**

- Trong lĩnh vực xây lắp, trở thành một Tổng thầu thi công xây dựng có đủ năng lực cạnh tranh tham gia đấu thầu và thi công các công trình xây dựng dân dụng và nhà cao tầng, đáp ứng được các yêu cầu ngày càng khắt khe về chất lượng, tiến độ và thẩm mỹ về công trình của các chủ đầu tư.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh bất động sản, đầu tư dự án, tập trung triển khai các dự án đã đủ điều kiện thực hiện.
- Quản lý tốt các hoạt động hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết với các đơn vị tổ chức kinh doanh nhằm mang lại lợi nhuận cho Công ty

❖ **Chiến lược trung và dài hạn**

- Trong lĩnh vực xây lắp: Xây dựng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công, công nghệ nhằm đảm bảo đủ sức thi công các công trình lớn, phức tạp, đảm bảo vừa duy trì khai thác các khách hàng truyền thống của Công ty cũng như mở rộng thị trường đặc biệt các dự án có nguồn vốn ngoài ngân sách;
- Lĩnh vực đầu tư dự án bất động sản: Tập trung đẩy mạnh công tác phát triển Dự án mới, kết hợp khai thác hiệu quả hơn nguồn lực hiện tại; đồng thời rà soát lập kế hoạch triển khai các dự án, công trình đang thực hiện của đơn vị.
- Lĩnh vực hợp tác đầu tư, góp vốn vào doanh nghiệp: Cơ cấu lại các danh mục đã đầu tư, tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới khi hoạt động nền tảng là xây lắp và đầu tư bất động sản đã ổn định.
- Kiện toàn hệ thống quản trị nhân sự, xây dựng lực lượng nhân sự trẻ, có năng lực làm đội ngũ kế thừa và nguồn lực cho sự phát triển; thực hiện công tác đào tạo nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật; xây dựng chính sách thu hút nhân sự có chất lượng cao về làm việc tại Công ty.

5. Các rủi ro

- Hoạt động xây lắp có khả năng bị thu hẹp do đại dịch Covid – 19 bùng phát trên phạm vi toàn cầu, ảnh hưởng rất nặng nề đến tất cả các lĩnh vực, dẫn đến tình trạng suy thoái kinh tế thế giới nghiêm trọng. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước bị đình trệ, thị trường bất

động sản suy giảm, đặc biệt là bất động sản du lịch. Ngành Xây dựng do đó cũng bị ảnh hưởng: Giảm đoạn kinh tế và suy giảm nhu cầu đầu tư.

- Hoạt động đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp khác của Công ty không đạt hiệu quả như kỳ vọng, gây tổn động, khó thu hồi bảo toàn vốn.

PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Kết quả hoạt động

- Cơ cấu doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm

Đơn vị: triệu đồng

Danh mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	Giá trị	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu hoạt động xây lắp	14.144	2,46%	105.328	2,46%	55.709	32.23
Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.271	1,44%	9.460	1,44%	13.669	7.91
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	553.395	96,10%	392.529	96,10%	66.357	38.40
Doanh thu bán hàng					37.087	21.46
Tổng doanh thu thuần	575.810	100,00%	507.317	100,00%	172.822	100,00%

- Cơ cấu lợi nhuận gộp từng nhóm sản phẩm (DT-giá vốn)

Đơn vị: triệu đồng

Danh mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Lợi nhuận hoạt động xây lắp	2.923	3,37%	38.924	41,3%	(173)	(0.86)%
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ	-6		296	0.31%	2,043	10.16%
Lợi nhuận chuyển nhượng hạ tầng	83.862	96,64%	55.032	58.39%	18,054	89.84%
					172	0.86%
Tổng cộng	86.779	100,00%	94.252	100,00%	20,096	100,00%

- Cơ cấu chi phí sản xuất

Đơn vị tính: triệu đồng

Danh mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
Giá vốn hàng bán	489.031	84,93%	413.064	81,42%	152,728	88.37%
Chi phí tài chính	11.216	1,95%	4.194	0,83%	1,539	0.89%
Chi phí bán hàng	29.386	5,10%	24.229	4,78%	4,284	2.48%
Chi phí quản lý DN	26.659	4,63%	22.038	4,34%	17,399	10.07%
Tổng cộng	556.292	96,61%	463.525	91,37%	175,950	101.81%

❖ Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2020	Kế hoạch Năm 2021	Thực hiện Năm 2021	So sánh thực hiện 2021	
				Tăng(+)/giảm(-) Với năm 2020	Với kế hoạch
Tổng doanh thu	507.3	559.87	172.82	34.07%	30.87%
Lợi nhuận trước thuế	47.1	24.78	2.1	4.46%	8.47%
Tỷ lệ chia cổ tức	-	-	-	-	-

2. Tổ chức và nhân sự

❖ Danh sách ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP năm giữ
I	Ban Tổng Giám đốc		
1	Ông Lê Vinh Việt	Tổng Giám đốc	0
2	Ông Phạm Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc	0
3	Ông Hoàng Quốc Huy	Phó Tổng Giám đốc	0
4	Ông Cao Tiên Lam Giang	Phó Tổng Giám đốc	12.600
II	Phụ trách Phòng/Ban		
7	Bà Lê Hoài Thu	Kế toán trưởng	0
8	Bà Bùi Thị Hải	Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật	0
9	Ông Trương Trung Nghĩa	Trưởng Ban Vật tư	0
11	Ông Nguyễn Việt Cường	Trưởng Ban Thư Ký	0
12	Bà Đỗ Thị Hạnh	Trưởng Phòng Tổng hợp	0

12	Ông Nguyễn Thành Huy	Giám đốc XN QL&KT Thiết bị	1.200
----	----------------------	----------------------------	-------

❖ **Những thay đổi trong ban điều hành:**

- Ngày 12/04/2021, miễn nhiệm bà Phạm Thị Cẩm Anh - Phó Tổng Giám đốc theo đơn xin từ nhiệm và bổ nhiệm Ông Cao Tiến Lâm Giang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty.

❖ **Số lượng cán bộ, nhân viên**

Danh mục	Tại 31/12/2021	Tỷ lệ
Đại học và trên Đại học	38	71,7%
Cao đẳng, trung cấp	10	18,9%
Công nhân	1	1,9%
Lao động phổ thông	4	7,5%
Tổng cộng	53	100%

3. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2021 Công ty không tham gia góp vốn đầu tư mới, chỉ tập trung quản lý các khoản đầu tư đã có:

* **Dự án nhà ở thương mại giai đoạn 1 (CT11, CT12, CT13, CT14) khu đô thị mới Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội do Công ty con là Công ty Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu Khí là chủ đầu tư:**

- Trong đó Công ty Tứ Hiệp đã thực hiện đầu tư trước 03 tòa CT11, CT12, CT13. Nhà CT13, CT12: đã hoàn thành và được bàn giao đưa sử dụng Quý IV/2018 và Quý III/2019. Nhà CT11: hoàn thành và được bàn giao đưa sử dụng trong Quý IV/2020.

- Nhà CT14: đang thực hiện điều chỉnh tổng mặt bằng. Dự kiến Q2/2022 sẽ triển khai.

* **Dự án 407 Nguyễn An Ninh, Vũng Tàu:**

Công ty đang rà soát lại các thủ tục pháp lý đã triển khai, đánh giá hiệu quả kinh tế và tính khả thi trong việc hoàn tất thủ tục pháp lý khi đề xuất chuyển đổi công năng dự án sang nhà ở xã hội nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư của dự án.

b) Hoạt động đầu tư góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết

Trong năm 2021, Công ty đã tiến hành thoái 100% vốn tại Công ty liên kết là Công ty cổ phần giải pháp nội thất (Fursol). Tính đến thời điểm 31/12/2021, Công ty góp vốn vào 02 công ty con, 01 công ty liên kết. Cụ thể:

➤ **Công ty cổ phần Sông Đáy Hồng Hà Dầu Khí:**

Công ty CP Sông Đáy Hồng Hà Dầu Khí được thành lập dựa trên dự án đầu tư Nhà máy gạch khí chung áp, tận dụng chính sách sử dụng vật liệu không nung trong các công trình xây dựng của Nhà nước. Trong năm 2021, Công ty có thông qua việc góp thêm vốn vào Công ty CP Sông Đáy Hồng Hà Dầu Khí (bằng hình thức chuyển đổi nợ thành cổ phần), tại thời điểm 31/12/2021 tổng giá trị đầu tư (tính theo mệnh giá cổ phần) của Công ty tại Công ty CP Sông Đáy Hồng Hà Dầu Khí là 34.470.000.000 đồng, chiếm 33,53% vốn điều lệ.

Từ khi thành lập đến nay Công ty này hoạt động khó khăn do thị trường chưa tiếp nhận sản phẩm mới, liên tục thua lỗ. Hiện Công ty CP Sông Đáy Hồng Hà Dầu Khí đang trong giai đoạn tái cơ cấu, xử lý nợ, tạm dừng hoạt động sản xuất, chỉ tiến hành hoạt động cho thuê kho – bãi để duy trì ổn định hoạt động thường xuyên.

➤ **Công ty cổ phần Hồng Hà Hà Nội:**

Công ty CP Hồng Hà Hà Nội là công ty con của Công ty CP Hồng Hà Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp. Tổng giá trị đầu tư của Công ty tại Công ty CP Hồng Hà Hà Nội là: 9,06 tỷ đồng, chiếm 75,5% vốn điều lệ.

Hiện đơn vị đã ngừng hoạt động từ Quý I/2017 để tập trung giải quyết các tồn tại trong công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ, thực hiện trách nhiệm bảo hành các công trình.

➤ **Công ty cổ phần Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu khí**

Công ty cổ phần Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu Khí (THHHDK) là chủ đầu tư dự án Khu ĐTM Tứ Hiệp với diện tích xấp xỉ 17 ha, quy mô 16 tòa chung cư, 01 trung tâm thương mại. Khoản đầu tư này là khoản đầu tư được đánh giá là có hiệu quả. Tổng doanh thu năm 2021, đạt 83,04 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 7,94 tỷ đồng.

i. **Tình hình tài chính**

Đơn vị tính: triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	So sánh năm 2021 so với năm 2020
Tổng giá trị tài sản	760.398	696.373	91.58
Doanh thu thuần	507.318	172.822	34.07
Lợi nhuận từ HĐKD	44.725	2.655	5.94
Lợi nhuận khác	2.422	(510)	(21.06)
Lợi nhuận trước thuế	47.147	2.144	4.55
Lợi nhuận sau thuế	38.662	489	1.26
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.739	(160)	(9.18)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

ii. **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,4	1.49
Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,62	0.65
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Tổng Nợ/Tổng TS	Lần	0,54	0.50
Hệ số Tổng Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,19	1
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/HTK bình quân)	Lần	1.31	0.52
DTT/Tổng TS	Lần	0,67	0.25

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT	%	7,62	0.28
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	11,11	0.14
Hệ số LNST/Tổng TS	%	5,08	0.07
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	8,82	1.54

4. Cơ cấu cổ đông

❖ *Cổ phần*

Tổng số cổ phần: 20.000.000 cổ phần

Số cổ phần đang lưu hành: 18.100.000 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 18.100.000 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không có

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện có (31/12/2021): 1.900.000 cổ phần

Số lượng cổ phần giao dịch/niêm yết tại thị trường nước ngoài: không có.

❖ *Cơ cấu cổ đông (31/12/2021)*

TT	Cổ đông	Cổ phần	Tỷ lệ %
I	Cổ đông nhà nước	0	0
II	Cổ đông nội bộ và người có liên quan	9.688.270	53,53%
III	Cổ đông lớn (khác)	6.517.196	36,00%
	1. CTCP BÐS Việt Nam	2.138.300	11,81%
	2. Trương Mỹ Hạnh	2.011.496	11,11%
	3. Phạm Ngọc Dung	2.364.000	13,06%
IV	Cổ đông khác	1.894.534	10,47%
	Tổng số lượng CP đang lưu hành	18.100000	100,00%

❖ *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* không có phát sinh trong năm

❖ *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* không có phát sinh trong năm

❖ *Các chứng khoán khác:* không có phát sinh trong năm

PHẦN III: BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2021, đại dịch Covid – 19 tiếp tục bùng phát ảnh hưởng rất nặng nề đến tất cả các lĩnh vực kinh tế. Ngành xây dựng cũng không tránh khỏi tình trạng bị ảnh hưởng: Gián đoạn kinh tế và suy giảm nhu cầu đầu tư. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ trong năm 2021 tiếp tục gặp nhiều khó khăn.

Giá trị sản xuất kinh doanh: toàn Công ty đạt 196.5 tỷ đồng, bằng 48.69% kế hoạch năm. Riêng đối Công ty mẹ đạt 106.88 tỷ đồng, bằng 29.12% kế hoạch năm.

Doanh thu: Toàn Công ty thực hiện 172.82 tỷ bằng 30.8% kế hoạch năm, đạt 34.06% so với cùng kỳ năm trước.

2. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	2019	2020	2021	So sánh năm 2021 với năm 2020
1. Tài sản ngắn hạn	707.562	566.589	516,154	-8.90%
2. Tài sản dài hạn	214.847	193.809	180,219	-7.01%
Tổng tài sản	922.410	760.398	696,373	-8.42%
3. Nợ phải trả	613.123	412.449	348,734	-15.45%
4. Vốn chủ sở hữu	309.286	347.949	347,639	-0.09%
Tổng nguồn vốn	922.410	760.398	696,373	-8.42%

3. Tình hình tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn khó khăn, Công ty không ký được thêm hợp đồng xây lắp mới trong khi các công trình cũ hoặc phải ngừng do vướng thủ tục pháp lý, hoặc đã tương đối hoàn thành để bàn giao.

Về mặt tổ chức, Công ty căn cứ theo tình hình sản xuất kinh doanh để định biên lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu công việc. Ổn định các chính sách chế độ tiền lương, cải tiến mô hình quản lý tinh gọn, kiêm nhiệm để đảm bảo hoạt động SXKF và đời sống người lao động.

Thực hiện đúng các quy định về Bộ luật Lao động, Luật BHXH và các chế độ, chính sách đối với người lao động: Ký hợp đồng lao động, gia hạn HĐLĐ với người lao động đúng pháp luật; tham gia đóng BHXH, BHYT, BHNT và Bảo hiểm TN và BNN đầy đủ đúng quy định; giải quyết các chế độ BHXH như ốm đau, thai sản cho các cán bộ nhân viên khi có phát sinh đầy đủ; tổ chức khám sức khỏe định kỳ mỗi năm 1 lần...

4. Kế hoạch năm 2022:

- Doanh thu : 387,18 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 19,67 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức : 0

(Dữ liệu có thể được điều chỉnh cho tới kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty)

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán

Ý kiến của kiểm toán:

Khoản Công ty mua lại 20% vốn góp của Ông Nguyễn Tất Lạc tại Công ty TNHH Chackkaphanh Mining Group (Nay là Công ty TNHH Huatangnai Mining Group) theo Hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐCN ngày 23/6/2010 với giá trị là 77.022.500.000 đồng đã được Hội đồng quản trị Công ty đánh giá là một khoản tổn thất theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 10/2015/BB-HĐQT ngày 25/12/2015 và Công ty đã thực hiện ghi nhận 50% giá trị khoản tổn thất tương ứng với giá trị 38.511.250.000 đồng vào Chi phí quản lý doanh nghiệp để xác định kết quả kinh doanh năm 2015. Phần còn lại của khoản tổn thất nêu trên được Công ty ghi nhận vào khoản mục Chi phí trả trước dài hạn và thực hiện kết chuyển vào kết quả kinh doanh năm 2016 với giá trị 6.000.000.000 đồng. Tại ngày lập báo cáo kiểm toán này, chúng tôi vẫn không thể thu thập được các bằng chứng để đánh giá tính hiện hữu của khoản

đầu tư nêu trên và không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác định khoản đầu tư nêu trên là tổn thất. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến các chỉ tiêu có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị có thể thu hồi khoản phải thu khác của Công ty TNHH Phong Thịnh liên quan đến hợp đồng Dây truyền tuyến nổi quặng đồng số 09/2010 ngày 8/9/2010; Phụ lục hợp đồng ngày 22/2/2011; Phụ lục hợp đồng 02 ngày 22/3/2011 với số dư ngày 31/12/2020 là 11.347.160.000 đồng cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế khác để đánh giá giá trị dự phòng phải thu khó đòi cần trích lập. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư khoản mục Dự phòng phải thu khó đòi cho khoản phải thu nêu trên hay không.

Tại thời điểm 31/12/2020, Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty CP Kinh doanh tổng hợp Việt Lào và chưa xem xét trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính vào Công ty này (nếu có). Chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để có thể đánh giá giá trị của khoản đầu tư nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư khoản mục Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn cho khoản đầu tư nêu trên hay không.

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu trên, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Giải trình của công ty:

Tại thời điểm kiểm toán, kiểm toán viên không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán đối với các nội dung sau:

+ Khoản thanh toán số tiền 77.022.500.000,đ theo hợp đồng chuyển nhượng vốn số 01/HĐCN ngày 23/06/2010 giữa Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam và Ông Nguyễn Tất Lạc được công ty đánh giá là khoản tổn thất theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 10/2015/BB-HĐQT ngày 25/12/2015: Hiện tại Công ty chúng tôi vẫn đang nỗ lực liên hệ với Ông Nguyễn Tất Lạc để xử lý quyền và nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng chuyển nhượng. Để thận trọng, năm 2015 Công ty đã phân bổ 50% (tương đương với 38.511.250.000,đ) khoản thanh toán trên vào chi phí kinh doanh. Trong năm 2016 Công ty tiếp tục phân bổ số tiền 6.000.000.000,đ vào chi phí kinh doanh. Số tiền còn lại tương ứng 32.511.250.000,đ Công ty hiện đang ghi nhận là một khoản Chi phí trả trước dài hạn.

+ Khoản phải thu khác của Công ty TNHH Phong Thịnh liên quan đến hợp đồng Dây truyền tuyến nổi quặng đồng số 09/2010 ngày 08/09/2010; Phụ lục HĐ ngày 22/02/2011; Phụ lục HĐ 02 ngày 22/03/2011 với số dư tại ngày 31/12/2016 là: 11.347.160.000,đ: Công ty chúng tôi cũng có thư xác nhận số dư với Công ty TNHH Phong Thịnh. Tuy nhiên do công nợ đã có thời hạn dài xong Công ty chưa có đủ tài liệu để xác định giá trị có thể thu hồi được làm cơ sở trích lập dự phòng.

+ Tại thời điểm 31/12/2020, Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Kinh doanh Tổng Hợp Việt Lào nên chưa xem xét trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính vào Công ty này.

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Hội đồng quản trị đánh giá cao sự cố gắng, năng lực và tinh thần trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 ở các mặt sau:

- Bám sát và chỉ đạo triển khai các quyết định của ĐHĐCD, HĐQT phù hợp với tình hình thực tế; chủ động xây dựng và đề xuất các phương án xử lý các vấn đề khó khăn, tồn tại trong hoạt động thi công xây lắp, đầu tư...
- Quản lý, điều hành các mặt hoạt động theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao; có sự phân công, phân cấp rõ ràng và linh hoạt giữa các cấp quản lý.
- Công tác hạch toán kế toán và quản lý tài chính phù hợp với chuẩn mực, minh bạch theo quy định của Pháp luật; đảm bảo nguyên tắc, công bố thông tin đúng thời gian theo quy định.
- Công tác tổ chức nhân sự Công ty thực hiện đúng các quy định về Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách đối với người lao động.

2. Kế hoạch định hướng của HĐQT

❖ Công tác tổ chức, nhân sự

- Tổ chức Công ty gồm: Công ty mẹ Công ty cổ phần Hồng Hà Việt Nam và 02 Công ty con là Công ty cổ phần Hồng Hà Hà Nội và Công ty CP Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu khí với mục tiêu phát triển ổn định và dài hạn.
- Tổ chức bộ máy Công ty mẹ theo hướng gọn nhẹ, chuyên sâu và xác định lại chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban chuyên môn gắn với định biên nhân sự cụ thể, chi tiết; Xây dựng đội ngũ nhân nhân sự theo hướng chuyên nghiệp, tạo cơ chế phù hợp để người lao động có thể phát huy tối đa năng lực của mình.
- Chú trọng công tác đào tạo, tự đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho CBCNV công ty nhằm hoàn thiện và nâng cao trình độ nghiệp vụ để triển khai có hiệu quả các mục tiêu kế hoạch của Công ty, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Chủ đầu tư và khách hàng.

❖ Đối với hoạt động thi công, xây lắp:

- Tập trung giải quyết các vướng mắc, tồn tại để hoàn tất khối lượng công việc dở dang đảm bảo đúng yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng và thanh quyết toán các công trình hiện có, kịp thời thu hồi nguồn vốn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu phát triển thị trường trong dài hạn.
- Nâng cao năng lực trong lĩnh vực xây lắp, tăng cường các biện pháp quản lý kỹ thuật, chất lượng, đầu tư máy móc thiết bị...
- Chú trọng triển khai quyết liệt các biện pháp nâng cao hiệu quả thanh quyết toán, thu hồi vốn.

❖ Hoạt động kinh doanh BĐS:

- Tiếp tục triển khai dự án Khu đô thị mới Tứ Hiệp thông qua Công ty cổ phần Hồng Hà Dầu Khí; rà soát lại các thủ tục pháp lý đã triển khai, đánh giá hiệu quả kinh tế và tính khả thi trong việc hoàn tất thủ tục pháp lý đầu tư đối với dự án 407 Nguyễn An Ninh tại Vũng Tàu và các dự án khác.
- Đảm bảo nguồn lực về tài chính để có thể triển khai các dự án đã đủ điều kiện thực hiện
- Mở rộng việc tìm kiếm hợp tác kinh doanh các dự án Bất động sản có hiệu quả khác.

❖ Tài cấu trúc các khoản đầu tư góp vốn và tình hình hình tài chính Công ty:

- Tập trung, rà soát, đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư hiện hữu của Công ty từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp: Quản lý, thúc đẩy đối với các khoản đầu tư đang có hiệu quả; tiến hành thoái vốn, vốn hóa thành cổ phần vốn góp đối với các khoản đầu tư vào các Công ty con, công ty liên kết bị thua lỗ, hoạt động không hiệu quả.
- Tập trung xử lý, giải quyết khó khăn tồn tại trong công tác quản lý tài chính nhằm từng bước lành mạnh hóa tình hình tài chính theo hướng giảm dần sự mất cân bằng tài chính ngắn

hạn thông qua các biện pháp: tái cấu trúc cơ cấu và đầu tư tài chính; chủ động thu xếp các nguồn vốn tín dụng; đẩy mạnh công tác thu hồi vốn và kiểm soát chặt chẽ dòng tiền đảm bảo sử dụng đúng mục đích và hiệu quả; Xây dựng phương án tăng vốn điều lệ trong giai đoạn 2021-2022; Chuẩn hóa công tác hạch toán kế toán, tăng cường vai trò của công tác kế toán trong việc thiết lập hệ thống thông tin, báo cáo tài chính quản trị, kiểm soát hoạt động đáp ứng kịp thời cho công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp.

PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP năm giữ	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Thúy Huyền	Chủ tịch	2.296.770	Thành viên điều hành
2	Ông Lê Vinh Việt	Phó chủ tịch	0	Thành viên điều hành
3	Ông Phạm Tiến Đạt	Ủy viên	0	Thành viên điều hành
4	Bà Trần Thị Thanh Bình	Ủy viên	0	Thành viên không điều hành
5	Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	Ủy viên	3.575.600	Thành viên không điều hành

- Ngày 28/04/2021, tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thống nhất bầu Bà Nguyễn Thị Thúy Huyền, Bà Trần Thị Thanh Bình và Ông Phạm Tiến Đạt làm Ủy viên HĐQT Công ty.
- Ngày 28/04/2021, HĐQT đã thống nhất bầu Bà Nguyễn Thị Thúy Huyền làm Chủ tịch HĐQT Công ty.

b. Hoạt động của hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tiến hành 13 cuộc họp để nắm bắt kịp thời tình hình của thị trường cũng như tình hình hoạt động sản xuất của công ty, nhằm ban hành kịp thời các Nghị quyết để Ban TGD làm căn cứ triển khai các hoạt động SXKD. Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn các vấn đề quan trọng trong việc điều hành của công ty qua điện thoại, email.
- Các thành viên độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đưa ra những ý kiến và đánh giá khách quan nhằm tìm ra phương án tối ưu cho các quyết sách của HĐQT.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP năm giữ	Ghi chú
1	Ông Đỗ Quang Thuận	Trưởng ban	0	Có nghiệp vụ kế toán
2	Bà Phạm Thị Hải Yến	Ủy viên	1,500	Có nghiệp vụ kế toán
3	Bà Đỗ Thị Hạnh	Ủy viên	0	

- Ngày 28/04/2021, tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thống nhất bầu Bà Đỗ Thị Hạnh làm Ủy viên Ban Kiểm soát.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát có 3 thành viên trong đó Ông Đỗ Quang Thuận - Trưởng Ban kiểm soát và Bà Phạm Thị Hải Yến - Ủy viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán.
- Đại diện của Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty và họp giao ban sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty cũng như các định hướng phát triển của Công ty trong từng giai đoạn.
- Kiểm tra các Báo cáo tài chính của Công ty hàng quý, năm.
- Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Kiểm soát và tham gia trong quá trình xây dựng và hoàn thiện các Quy chế nội bộ của Công ty đảm bảo phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Ban lãnh đạo công ty

a. Thù lao

- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

- Ngày 03/12/2021: Bà Nguyễn Thị Thúy Huyền (Chủ tịch HĐQT) đã mua 923.100 CP

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có phát sinh trong năm.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: nghiêm chỉnh chấp hành.

PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán: Từ chối đưa ra ý kiến

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2021

Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE). Nội dung chi tiết của hai báo cáo trên được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử của công ty theo địa chỉ www.honghavietnam.vn

Trên đây là toàn văn Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Hồng Hà Việt Nam

Hà nội, ngày 01 tháng 04 năm 2022

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Trần Thị Thanh Bình